



Bản tin ISG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN - VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ

Lưu hành nội bộ - Quý 2/2011

TRONG SỐ NÀY

- Ngành nông nghiệp 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2011
- Chiến lược phát triển lúa gạo: bảo đảm an ninh lương thực và lợi ích người trồng lúa
- Công cuộc đổi mới thứ hai cho nông nghiệp
- Kiểm soát các bệnh truyền nhiễm ở động vật và an toàn thực phẩm từ trang trại đến bàn ăn
- Tình hình hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2011 ngành nông nghiệp

NGÀNH NÔNG NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM KẾ HOẠCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2011

Báo cáo của Vụ Kế hoạch tại hội nghị sơ kết tình hình thực hiện kế hoạch ngành nông nghiệp 6 tháng đầu năm tổ chức ngày 28/6/2011, ước tính, giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng đầu năm đạt 107.065 tỷ đồng, tăng 3,74% so cùng kỳ năm trước. Trong đó nông nghiệp đạt 77.793,5 tỷ đồng (tăng 3,25%), lâm nghiệp đạt 3.580,4 tỷ đồng (tăng 5,29%) và thủy sản đạt 25.691 tỷ đồng (tăng 5,05%).

Sáu tháng đầu năm 2011, dù có nhiều khó khăn với những điểm khác biệt so với các năm trước như thời tiết khắc nghiệt, biến động của nền kinh tế, Chính phủ thực hiện các biện pháp kiềm chế lạm phát, nhưng ngành nông nghiệp vẫn đạt được những thành tích đáng kể. Trong các lĩnh vực, đặc biệt là xuất khẩu tăng mạnh, trong đó duy trì xuất siêu được 4,3 tỷ USD. Ngành nông nghiệp được kỳ vọng lớn sẽ góp phần vào tăng trưởng chung của cả nước, kiềm chế lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội.

Tuy có những thành quả đáng ghi nhận song Bộ trưởng Cao Đức Phát nhấn mạnh, tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp chưa cao (1,9% so với



mục tiêu 2,6% của cả năm). Trong ngành còn tồn tại nhiều vấn đề bức xúc. Bộ trưởng chỉ ra rằng, bức xúc nhất hiện nay trong chăn nuôi là dịch bệnh, trong lâm nghiệp là phá rừng, trong quản lý ATVSTP là sự lộng hành của thực phẩm kém chất lượng, phân bón, thuốc BVTV giả.

Triển khai sản xuất 6 tháng cuối năm, Bộ trưởng Cao Đức Phát chỉ đạo: Phải tập trung sản xuất lương thực,

thực phẩm, phân đầu tổng diện tích gieo trồng cây lương thực cả năm đạt 8,5 triệu ha. Trong đó, đảm bảo tổng diện tích gieo cây lúa 7,37 triệu ha, phân đầu đạt tổng sản lượng lúa cả năm 41 triệu tấn, vượt 1 triệu tấn so với năm 2010. Ngành chăn nuôi phải nhanh chóng hồi phục số lượng đàn gia súc bị giảm để đưa tổng sản lượng thịt cả năm tăng 7,5-8% so với năm 2010.

(Xem tiếp tr 2)

Ngành Lâm nghiệp phải tiếp tục chỉ đạo các địa phương, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng, đạt mục tiêu trồng mới 200-250 nghìn ha rừng.

Cần phải tiếp tục đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế và các rào cản kỹ thuật liên quan đến thương mại nông lâm thủy sản để phấn đấu đưa kim ngạch xuất khẩu toàn ngành cả năm 2011 đạt 23,5-24 tỷ USD.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng sẽ tập trung giải quyết những vấn đề bức thiết đảm bảo phát triển bền vững, nhất là vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm. Các đơn vị xây dựng và thực hiện các giải pháp nâng cao công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm



nông lâm thủy sản thông qua việc hoàn thiện hệ thống quy định, quy chuẩn chuyên ngành. Các năm tới, ngành Nông nghiệp sẽ chuyển mạnh sang ưu tiên chất lượng và hiệu quả, thúc đẩy tăng nhanh hơn giá trị gia tăng.

Tích cực và chủ động ứng phó

với biến đổi khí hậu, hướng ứng cùng thế giới về “Tầm nhìn mới trong nông nghiệp” với mục tiêu “mỗi thập kỷ trong tương lai sẽ tăng sản lượng nông nghiệp, giảm đói nghèo và giảm phát thải khí các bon được 20%” ./.

(ISG)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN LÚA GẠO BẢO ĐẢM AN NINH LƯƠNG THỰC VÀ LỢI ÍCH NGƯỜI TRỒNG LÚA

“Lúa gạo chắc chắn vẫn là trụ cột chính của an ninh lương thực quốc gia, mục tiêu này đòi hỏi ngành lúa gạo Việt Nam phải có những đổi thay lớn để tạo ra bước phát triển mới cho giai đoạn 2011- 2020 và tầm nhìn 2030...” đó là khẳng định của ông Bùi Bá Bổng, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại hội thảo “Lúa gạo, nông dân và phát triển nông thôn ở Việt Nam: Từ tăng trưởng thành công đến thịnh vượng bền vững” tổ chức ngày 13/6/2011 tại Cần Thơ.

Hơn 20 năm qua nền sản xuất lúa gạo đã có những thành tựu rất ấn tượng. Năm 2011, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự báo, xuất khẩu gạo đạt 7,1-7,4 triệu tấn. Tuy



nhiên, theo bà Victoria Kwakwa- Giám đốc Ngân hàng thế giới (WB) tại Việt Nam: Thành công về lúa gạo của Việt Nam là niềm mơ ước của nhiều nước, nhưng trước giai đoạn mới, sản xuất lúa gạo và xuất khẩu phải thay đổi. Trong đó, chính sách hỗ trợ ngành lúa gạo, nâng cao chuỗi giá trị... là những việc cần làm ngay. Thực tế, dù Việt Nam xuất khẩu gạo khá nhiều về

số lượng, nhưng giá trị thu về thấp, do đa phần là xuất gạo chất lượng chưa cao, không có thương hiệu, không có chỉ dẫn địa lý và rất ít doanh nghiệp cung ứng cho các phân khúc thị trường chất lượng cao. Ngoài ra, thiếu sự liên kết, sản xuất và xuất khẩu lâu nay ở các tỉnh vẫn mạnh ai nấy làm.

Thứ trưởng Bùi Bá Bổng nhấn mạnh, Việt Nam phải hoạch định chiến lược mới cho phát triển lúa gạo trong 10-20 năm tới và xa hơn. Hiện mô hình cánh đồng mẫu lớn sản xuất lúa theo tiêu chuẩn VietGAP, đồng thời tiến tới xây dựng vùng lúa chất lượng cao, quy mô lớn, phục vụ xuất khẩu, nhằm nâng cao chuỗi giá trị cho hạt gạo. Dự kiến năm 2012, tổng diện tích cánh đồng

mẫu lớn sẽ được nâng lên từ 20.000-40.000ha; năm 2013 từ 50.000-80.000ha.

Tại hội nghị có nhiều ý kiến đóng góp xoay quanh các vấn đề: an ninh lương thực, giảm diện tích đất trồng lúa, biến đổi khí hậu và nước biển dâng, các đập nước ở thượng nguồn sông Mê Kông, hiệu quả thương mại lúa gạo, phát triển nông nghiệp nông thôn, tăng lợi nhuận người trồng lúa...



Theo GS.TS Võ Tòng Xuân, muốn cho người trồng lúa giàu lên rất cần có “Chính sách đổi mới thứ hai của nông nghiệp” vì chỉ có thay đổi chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân một cách cụ thể thì nông dân mới được hưởng lợi.

Dựa trên các kết quả nghiên cứu của các Nhóm hợp tác nghiên cứu đưa ra một số khuyến nghị như sau:

Khuyến nghị #1: Tiếp cận linh hoạt hơn đối với quy hoạch sử dụng đất

- Phân biệt khu vực trồng lúa “trọng yếu” và “không trọng yếu” dựa trên sự phù hợp về sinh thái nông nghiệp, năng suất, tác động có thể có của biến đổi khí hậu và tính khả thi của sản xuất chuyên môn hóa. Áp dụng phân vùng không gian.

- Đầu tiên duy trì giới hạn chặt chẽ đối với việc chuyển đổi ở các khu vực “trọng yếu”, trong khi hỗ trợ chuyển đổi ở các khu vực khác. Điều chỉnh giảm diện tích “đất lúa” cần bảo vệ

(có thể xuống 3,3 triệu ha). Theo dõi xu hướng và điều chỉnh theo thời gian.

- Xem xét lại giới hạn về quy mô nông trại và thời hạn quyền sử dụng đất để khuyến khích đầu tư và thực hiện kinh tế theo quy mô (nhỏ)

- Dựa trên khuyến khích và hỗ trợ nhiều hơn là hạn chế để khuyến khích nông dân tiếp tục trồng và đầu tư vào lúa.

- Hỗ trợ phát triển xen canh và luân canh cây trồng (và lúa/cá) phù hợp ở những địa phương không thuận lợi để sản xuất lúa.

Khuyến nghị #2: Thực hiện các chiến lược hỗ trợ khác nhau ở cấp vùng và tỉnh, và giữa các hộ gia đình khác nhau

- Ở những “vùng lúa trọng yếu”, thực hiện Chương trình Cạnh tranh và Phát triển Lúa bền vững với sự tham gia của “4 nhà”. Tuyên truyền áp dụng GAP cho người trồng lúa đặc sản, cải thiện hệ thống giống, cơ giới hóa, củng cố các nhóm người trồng, hợp tác đôi tác công tư (PPP) và liên minh nông dân – doanh nghiệp. Tập trung các nỗ lực để cải thiện quản lý chất lượng, dịch vụ và các công đoạn khác trong chuỗi giá trị ở các vùng này.

- Ở phần lớn các vùng không phải vùng lúa trọng yếu, chú trọng vào phát triển kinh tế nông thôn đa dạng hóa, với trọng tâm là nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển kỹ năng, các hệ thống sản xuất đa dạng, lao động di chuyển tự do và mạng lưới an sinh có mục tiêu. Quyết định lựa chọn hình thức tập trung/hay hỗn hợp cần do cấp huyện và địa phương quyết định. Hỗ trợ sản xuất lúa như một phần của hệ thống sản xuất nông nghiệp tổng hợp.

- Ở những “vùng lúa trọng yếu” sẽ vẫn có những hộ gia đình có ít đất canh tác và cần được hỗ trợ để có các sinh kế khác; ở những vùng không trọng yếu, sẽ vẫn có những hộ có thể sản xuất tốt lúa đặc sản.

Khuyến nghị #3: Tăng cường chiến lược đa ngành để giải quyết vấn đề mất an ninh lương thực (thiếu ăn) ở hộ gia đình và giảm đáng kể suy dinh dưỡng ở trẻ em

- Tăng cường chiến lược đa ngành để giải quyết vấn đề mất an ninh lương thực (thiếu ăn) ở hộ gia đình và giảm đáng kể suy dinh dưỡng ở trẻ em

- Cần có sự hợp tác chặt chẽ giữa các Bộ NN-PTNT, Y tế, LĐ-TB-XH, KH-ĐT, GD-ĐT, chính quyền địa phương, khu vực tư nhân, và các tổ chức XH

- Cần xác định và hiểu rõ các nhóm và hộ gia đình dễ bị tổn thương, và các yếu tố tác động

- Cần hoàn thiện và bổ sung cho các chiến lược an ninh lương thực truyền thống ở hộ gia đình và cộng đồng

- Xác định phạm vi để điều chỉnh phạm vi/nội dung của các chương trình an sinh và các biện pháp khác để giảm thiểu tác động của việc tăng giá hay biến động giá lương thực.

- Để giải quyết vấn đề suy dinh dưỡng của trẻ em, cần chú trọng vào sức khỏe bà mẹ, tập quán nuôi con bằng sữa mẹ, cân bằng dinh dưỡng, kiểm soát bệnh tật, và cung cấp nước sạch. Bổ sung dinh dưỡng vào gạo có thể có tác dụng tăng cường dưỡng chất cho trẻ em lớn.

Khuyến nghị #4: Tách biệt hẳn các hệ thống và chiến lược đối với xuất khẩu gạo mang “tính xã hội” và thương mại

- Thực hiện Sáng kiến An ninh

(Xem tiếp tr 4)

Lương thực Việt Nam Toàn cầu với cam kết cung cấp một phần sản lượng hàng năm (10%?) cho các chương trình phân phối của nhà nước/chương trình an sinh ở nước ngoài. Hoạt động này cần được quản lý thông qua các MOU và giao dịch G2G do Bộ Công thương giám sát.

- Tất cả các hoạt động xuất khẩu khác phải dựa trên cơ sở thương mại với “một sân chơi bình đẳng” cho các doanh nghiệp nhà nước và tư nhân. Không nên hạn chế xuất khẩu bằng cơ chế quota mà nên điều tiết bằng thuế xuất khẩu khác nhau. Doanh thu từ VET có thể được đầu tư trở lại để hỗ trợ Chương trình Cạnh tranh và Phát triển Lúa bền vững.

- Đặt mục tiêu giảm tỷ trọng của DNNN trong xuất khẩu gạo thương

mại để khuyến khích đầu tư tư nhân cho chuỗi giá trị lúa gạo hiện đại. Cần nhắc tách một số công ty hiện nay thành hai phần: (i) một công ty thuần túy thương mại và (ii) một cơ quan thực thi các mục tiêu xã hội, với cơ chế tài chính và chế độ báo cáo độc lập.

Khuyến nghị #5: Chính phủ cần định hướng lại trọng tâm chuyển từ các chức năng thương mại sang tập trung vào các mục tiêu xã hội, “hàng hóa công” và quản trị rủi ro

- Củng cố hệ thống thông tin an ninh lương thực, đặc biệt là dự báo cây trồng, cảnh báo sớm về thời tiết, giám sát và báo cáo dịch bệnh, theo dõi thị trường nội địa và theo dõi dự trữ gạo.

- Học hỏi kinh nghiệm quốc tế để thiết kế và thực hiện một hệ thống minh bạch “dựa trên luật lệ” để giảm thiểu những biến động quá mức về giá lương thực - thông qua hoạt động mua sắm của nhà nước, quản lý dự trữ và mạng lưới an sinh có mục tiêu.

- Tăng cường các nỗ lực để quản lý và giảm thiểu tác động môi trường của việc tăng cường sản xuất lúa, đặc biệt ở các vùng đồng bằng. Việt Nam phấn đấu trở thành quốc gia đi đầu trong giảm phát thải (GHG) từ sản xuất lúa. Khuyến khích áp dụng rộng rãi “5 giảm, 1 cần” dựa trên các ứng dụng khoa học kỹ thuật.

- Tiếp tục nghiên cứu tác động có thể có của các vấn đề trung hạn và xây dựng chiến lược dự phòng.

CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI THỨ HAI CHO NÔNG NGHIỆP



Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới có thể được ví như công cuộc đổi mới thứ hai của nông nghiệp, đưa nông nghiệp, nông thôn lên vị thế cao hơn.

Năm 2011, tổng vốn đầu tư bố trí cho nông nghiệp, nông thôn và nông dân là hơn 101 nghìn tỷ đồng, bằng 51,5% tổng vốn đầu tư phát triển của cả nước, tăng 7,1% so với năm 2010. Con số này được Thứ

trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Cao Việt Sinh cho biết tại cuộc họp đánh giá 1 năm triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới diễn ra sáng 14/6/2011 tại Hà Nội. Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Sinh Hùng, Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình chủ trì cuộc họp.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Cao Đức Phát cho biết, đến cuối tháng 2/2011, 100% các tỉnh, 516/609 huyện, 8.404/9.121 xã đã thành lập Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới. Cả 63 tỉnh, thành phố đều hoàn thành việc đánh giá sơ bộ thực trạng nông thôn mới theo 19 tiêu chí làm cơ sở để triển khai những bước tiếp theo, 47/63 tỉnh (6.500 xã) đã gửi về Văn phòng điều phối tổng hợp.

(Xem tiếp tr 5)



Khoảng 55% số xã đang xây dựng đề án nông thôn mới, trong đó có 700 xã (chiếm 7,6%) đang hoàn thành.

Về công tác đào tạo nghề cho nông dân, các tỉnh đều tiến hành việc đánh giá nhu cầu để xây dựng kế hoạch. Cả nước đã tổ chức được hơn 9.000 lớp dạy nghề với gần 300 nghìn người tham gia (cả nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp). Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng đã tạo ra những mô hình tốt.

Về các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2011, Bộ trưởng Cao Đức Phát cho biết, công tác đào tạo cán bộ, tuyên truyền sẽ được chú trọng, kiên trì thực hiện quy hoạch đi trước một bước, theo phương châm “chưa có quy hoạch, chưa đầu tư cơ sở hạ tầng”. Phần đầu đến cuối năm 2011 có 100% số xã hoàn thành quy hoạch chung và 30% xã hoàn thành quy hoạch chi tiết; đào tạo, tập huấn cho khoảng 3.000 cán bộ chỉ đạo các cấp.

Đánh giá về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong thời gian qua, Phó Thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng cho rằng, đây là một chương trình tổng thể, bao gồm nhiều lĩnh vực, nhiều tiêu chí. Chương trình đã tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về nông nghiệp, nông thôn.

Phó Thủ tướng khẳng định, trong 19 tiêu chí của Chương trình, các tiêu chí đầu tiên phải thực hiện là giáo dục, y tế, an ninh trật tự. Trong đó, giáo dục phải được đặt lên hàng đầu bởi lẽ đây là vấn đề cốt lõi, tác động đến các tiêu chí khác.

Theo Phó Thủ tướng, các Bộ, ngành, địa phương khi hướng dẫn triển khai chương trình không được cứng nhắc mà phải linh hoạt, đơn giản, tùy theo đặc điểm tình hình của địa phương để người dân vận dụng. lấy người dân làm chủ thể, vì lợi ích của người dân.

Phó Thủ tướng yêu cầu, các Bộ, ngành liên quan khi báo cáo về Chương trình xây dựng nông thôn mới cần theo hướng nêu bật được mục tiêu đưa Chương trình trở thành phong trào của cả nước, trở thành nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng, toàn dân, vì

lợi ích của tất cả người dân nông thôn, đặc biệt là nông dân nghèo.

Đây là chương trình lâu dài, bền bỉ và để đi vào thực chất, cần sớm xây dựng đề án cho từng xã, gắn với việc hoàn thiện công tác quy hoạch. Cần tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nhân rộng các mô hình triển khai tốt, có thể tập hợp thành các bộ tiêu chuẩn mẫu, phổ biến cho các xã, huyện trong cả nước.

Bên cạnh đó, các Bộ, ngành cần hoàn thiện các tiêu chí, kiến nghị Chính phủ về các nội dung sửa đổi để chỉ đạo thống nhất, phù hợp với tình hình. Đồng thời, tập trung chỉ đạo các tiêu chí liên quan đến Bộ, ngành mình, phân công đi kiểm tra việc triển khai ở các địa phương, tránh tình trạng để cơ sở lúng túng.

Thời gian tới, cần đưa ra trọng tâm công việc để tiếp tục chỉ đạo, phải lên được kế hoạch mục tiêu phân đầu, lựa chọn những việc cần ưu tiên như: tập trung sản xuất, nâng cao dân trí, xoá nhà tạm, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an ninh trật tự. Đồng thời, đề ra các phương pháp huy động nguồn lực, tận dụng các ưu thế của địa phương, thực hiện các thủ tục thanh quyết toán ngân sách đơn giản để tạo điều kiện thuận lợi nhất khi triển khai Chương trình.

(NTT)



KIỂM SOÁT CÁC BỆNH TRUYỀN NHIỄM Ở ĐỘNG VẬT VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM TỪ TRANG TRẠI ĐẾN BÀN ĂN



Việc phòng, chống dịch bệnh gia cầm và các bệnh truyền nhiễm mới nổi không còn là trách nhiệm của ngành y tế mà rất cần sự vào cuộc đồng bộ của tất cả các cấp, các ngành có liên quan, đặc biệt là việc nâng cao ý thức của người dân trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

Ngày 21/6/2011 tại Hà Nội đã diễn ra Hội nghị quốc tế tham vấn của Đối tác phòng chống cúm gia cầm và cúm ở người (PAHI) về Chương trình phối hợp hành động quốc gia phòng chống cúm gia cầm, dự phòng đại dịch và các bệnh truyền nhiễm mới nổi giai đoạn 2011-2015. Đây được coi là chương trình mới tiếp nối chương trình phối hợp hành động quốc gia phòng, chống cúm gia cầm ở người, hay còn gọi là Sách Xanh mà Chính phủ Việt Nam phối hợp với cộng đồng quốc tế thực hiện tích cực và hiệu quả trong 5 năm qua.

Theo USAID, gần 75% các căn bệnh mới xuất hiện, bùng phát hoặc tái phát tác động đến con người ở đầu thế kỷ 21 đều có nguồn gốc từ động vật. Trước tác động của biến đổi khí

hậu tới môi trường sinh thái và điều kiện thời tiết ngày càng khắc nghiệt, nguy cơ các mầm bệnh mới gia tăng ảnh hưởng đến sức khỏe con người đang được cộng đồng quốc tế đặc biệt quan tâm. Đông Nam Á được coi là một “điểm nóng” về nguy cơ bùng phát các bệnh dịch mới nổi, trong đó có Việt Nam.

Hiện tại, danh sách 28 bệnh lây nhiễm từ động vật sang người đang bắt buộc phải theo dõi ở Việt Nam thực sự đang là vấn đề lớn đặt ra cho ngành chăn nuôi để có được chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm. Thách thức lớn là quy trình quản lý vật nuôi, kiểm dịch động vật, giết mổ và tiêu thụ thịt động vật vẫn còn lỏng lẻo như hiện nay sẽ khiến cho nguy cơ lây nhiễm bệnh vẫn lớn.

Thực thi Luật ATTF, vấn đề kiểm soát các bệnh truyền nhiễm của gia súc và ATTF cũng là lĩnh vực rất quan trọng và thách thức trong quản lý, cơ chế giám sát, phân công trách nhiệm... cũng như các quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng an toàn từ trang trại đến bàn ăn.

Dự thảo Chương trình phối hợp hành động quốc gia phòng chống dịch bệnh vật nuôi, phòng ngừa đại dịch và các bệnh truyền nhiễm mới nổi (AIPED) đề xuất tổng chi phí cho công tác thú y và phòng chống dịch bệnh vật nuôi giai đoạn 2011-2015 cần 8.058 tỷ đồng (tương đương 383,7 triệu USD). Trong đó, nguồn kinh phí cho các hoạt động, dự án mà PAHI điều phối là 198 triệu USD.

Nhu cầu vốn ODA kêu gọi Chính phủ các nước và các tổ chức quốc tế tài trợ cho lĩnh vực thú y và phòng chống dịch bệnh vật nuôi trong 5 năm tới cần 203,3 triệu USD. Chính phủ Hoa Kỳ hiện là nhà cam kết tài



trợ song phương hàng đầu trong lĩnh vực này giai đoạn 2011-2015. Cơ quan Phát triển quốc tế Mỹ (USAID) đang hỗ trợ các hoạt động phòng chống CGC và các mối đe dọa đại dịch ở Việt Nam, thông qua các cơ quan kỹ thuật của Liên hiệp quốc, các tổ chức phi chính phủ quốc tế và các nhà thầu tư nhân. Trung tâm CDC Mỹ đang thực hiện các chương trình phối hợp về phân tích CGC, giám sát thường xuyên các bệnh lây từ động vật sang người. Sau Mỹ, nhiều nhà tài trợ khác cũng đang sát cánh với ngành thú y Việt Nam. Các nguồn vốn tín dụng từ Quỹ Hỗ trợ phát triển quốc tế, tài trợ của Ngân hàng Thế giới (WB), viện trợ không hoàn lại từ Quỹ AHI cho dự án VAHIP được thực thi từ 2011-2014.

(ISG)

TÌNH HÌNH HỢP TÁC VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2011



Theo báo cáo tổng kết 6 tháng đầu năm của Vụ Hợp tác quốc tế, trong 6 tháng đầu năm Bộ Nông nghiệp và PTNT đã phê duyệt 11 dự án với tổng vốn ODA trị giá 175,1 triệu USD tương đương 146% so với cùng kỳ năm 2010 (120 triệu USD) đạt 58,3% kế hoạch năm (300 triệu USD). Khối lượng giải ngân các dự án đầu tư đạt 1.184 tỷ đồng (chỉ tính các chương trình, dự án có báo cáo của chủ dự án) tương đương 56% cùng kỳ 2010 (2.000 tỷ đồng). Đã phê duyệt 09 dự án Phi chính phủ nước ngoài trị giá 2,26 triệu USD, tăng gần 100% so với cùng kỳ 2010 (1,15 triệu USD).

Tuy nhiên, với việc Việt Nam được xếp vào loại nước có thu nhập trung bình, một số nước đã chuyển hình thức hợp tác tài trợ sang hợp tác đối tác cùng có lợi, một số nước ngừng cung

cấp ODA cho Việt Nam, do vậy các dự án của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng bị ảnh hưởng.

Đối với các nước Châu Phi, đã ký được một số thỏa thuận hợp tác. Bộ đã tổ chức nhiều hội thảo góp ý cho dự thảo về một số cơ chế, chính sách thực hiện Đề án hợp tác nông nghiệp với các nước châu Phi. Bộ cũng đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về cơ chế này. Tuy nhiên, hiện Quyết định này vẫn đang chờ phê duyệt.

Về hội nhập kinh tế quốc tế trong 6 tháng, đã triển khai tốt nhiều nội dung công việc trong kế hoạch và giải quyết nhiều công việc phát sinh liên quan đến xử lý các vấn đề tranh chấp thương mại nông, lâm thủy sản nên cần được phát huy và đẩy mạnh hơn nữa.

Phần kiến nghị, báo cáo nêu rõ trong hợp tác song phương, Nhật Bản là nước cung cấp nhiều ODA nhất, khả năng nguồn vốn ODA của Nhật Bản trong những năm tới có thể bị thu hẹp và cắt giảm do vậy cần mở rộng các chương trình hợp tác với các nước khác như Đức, Hà Lan, Pháp, Hoa Kỳ, tranh thủ nguồn ODA mới của Trung Quốc, Ấn Độ.

Tăng cường hợp tác song phương với các nước thuộc khối Trung Cận Đông để huy động nguồn tài chính đầu tư vào Việt Nam thông qua các dự án đầu tư, liên doanh về nông nghiệp, qua đó tăng sản lượng xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm và thủy sản vào các thị trường này. Thúc đẩy phương thức hợp tác ba bên giữa các nước Trung Cận đông, Việt Nam và Châu Phi nhằm thiết lập các dự án đầu tư vào Châu phi. Kiến nghị Bộ Ngoại giao sớm trình duyệt để triển khai đề án cơ quan đại diện Ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài có lồng ghép cử đại diện nông nghiệp tại một số khu vực ưu tiên.

Kết quả, 6 tháng đầu năm 2011 về hội nhập và hợp tác quốc tế như sau:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ký các biên bản ghi nhớ về các cam kết, thỏa thuận sau hợp tác về nông nghiệp với Myanmar, Belarus; Algeria; A rập Xê út...

(Xem tiếp tr 8)



- Đã phê duyệt 16 dự án ODA với tổng kinh phí 3,979,009.9624 triệu VND

- Phê duyệt 9 dự án phi chính phủ nước ngoài và 02 dự án dự kiến phê duyệt cuối năm 2011

Ngoài ra, Bộ Nông nghiệp và PTNT trình chính phủ phê duyệt các đề án:

- Đề án tăng cường năng lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và muối từ TW đến địa phương được phê duyệt tại QĐ 809/

QĐ-TTg, ngày 30/5/2011

- Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2011-2020 được phê duyệt tại quyết định 332/QĐ-TTg ngày 3/3/2011

(Vụ HTQT/Bộ NN-PTNT)

THÔNG BÁO DIỄN ĐÀN TRỰC TUYẾN TRÊN TRANG TIN ISG: www.isgmard.gov.vn



Từ kết quả hội thảo “Lúa gạo, nông dân và phát triển nông thôn ở Việt Nam: Từ tăng trưởng thành công đến thịnh vượng bền vững” tổ chức ngày 13/6/2011 tại Cần Thơ, Chương trình hỗ trợ quốc tế ngành nông nghiệp (ISG) phối hợp với Ngân hàng Thế giới (WB) triển khai thực hiện diễn đàn để thảo luận các khuyến nghị được nhóm nghiên cứu phối hợp đưa ra (chi tiết xem thêm bài: Chiến lược phát triển lúa gạo:

Bảo đảm an ninh lương thực và lợi ích người trồng lúa, trang 2-3)

Ý kiến thảo luận, đóng góp của quý vị sẽ được tổng hợp và chia sẻ với các nhà hoạch định chính sách với mong muốn nền sản xuất lúa Việt Nam thực sự: Từ tăng trưởng thành công đến thịnh vượng bền vững và lợi ích cho nông dân trồng lúa.

Trân trọng cảm ơn sự hưởng ứng của quý vị!

Giấy phép xuất bản số: 32/GP-XBBT, ngày 19/07/2010, Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông

Hợp tác xuất bản: Công ty Cổ phần Truyền thông Danko

Ý kiến đóng góp xin gửi về: Văn phòng ISG, Phòng 102-104 - Nhà B4 Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Tel: 04 37711 736 ❖ Email: isgmard@mard.gov.vn ❖ Website: www.isgmard.org.vn